Mẫu số 31-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 519/2018/QĐST-HNGĐ	*Thanh Xuân, ngày 28 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 212, 213 và khoản 1, 2, 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 601/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Phạm T.A.**, sinh năm: 1989

HKTT và trú tại: Số 4 ngách 64/1 ngõ 64 VTP, phường T., quận T., thành phố Hà Nội.

và chị **Nguyễn Thị P.**, sinh năm: 1994

HKTT và trú tại: thôn N., xã A., huyện Q., tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm T.A và chị Nguyễn Thị P. kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND phường N., quận Đ., thành phố Hà Nội ngày 07 tháng 6 năm 2006.

Anh chị xác nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là **Phạm Ngọc G. K.**, sinh ngày: 06/1/2014.

Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận anh chị P. là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K.. Anh Tuấn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)

[3] Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản, nhà ở chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh chị, tự nguyện chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm T.A. và chị Nguyễn Thị P. thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là **Phạm Ngọc G. K.**, sinh ngày: 06/1/2014.

Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận anh chị P. là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K.. Anh T.A. tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi có sự thay đổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản, nhà ở chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm T.A. và chị Nguyễn Thị P. mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005471 và 0005472 ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Thanh Xuân;
- UBND P. N., Q. Đ., Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Anh